

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Lô Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/3/1962, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn : Lớp 5/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn L (Đã chết); con bà : Lữ Thị L (Đã chết); có vợ: Quang Thị B và 05 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Văn M: tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/02/1975, tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (Đã chết); con bà: Trịnh Thị D (Đã chết); vợ: Lê Thị H (Đã ly hôn); con: Có 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 12/6/2015 bị cáo đã thi hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn N: Bà Nguyễn Thị T, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn A, sinh năm 1999; trú tại xóm K, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Người chứng kiến: Chị Lộc Thị D, sinh năm 1989; trú tại khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/10/2021, Nguyễn Văn M đi đến bản T, xã M, huyện Q mua Methamphetamine với Lữ Văn N, với giá 3.000.000 đồng. Mua được ma túy Muôn đến điều trị tại phòng khám Bình An; thuộc khối Bản Bon, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong. Đến chiều ngày 03/11/2021 Nguyễn Văn M nhờ anh Lê Văn A lên chở M về Quý Hợp, khi về đến Ngã ba Truong Bành, xã Tiên Phong, huyện Quế Phong thì bị bắt quả tang. Thu 02 gói viên nén màu hồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Lữ Văn N; qua khám xét đã thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel .

Bản kết luận giám định số 1471/KL- PC09(MT) ngày 10/11/2021 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

02 mẫu viên nén màu hồng (Ký hiệu M1,M2) thu giữ của Nguyễn Văn M gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (02 gói) thu giữ của Nguyễn Văn M gửi tới giám định có tổng khối lượng 10,61 g (Mười phẩy sáu mươi một gam)

Tại phiên tòa các bị cáo Lữ Văn N và Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 28/10/2021, tại xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An Lữ Văn N bán trái phép Methamphetamine cho Nguyễn Văn M với giá 3.000.000 đồng. Mục đích bị cáo Nguyễn Văn M mua Methamphetamine là để sử dụng. Ngày 03/11/2021 Nguyễn Văn M đến ngã ba Truong Bành, xã Tiên Phong, huyện Quế Phong thì bị bắt quả tang. Thu 10,61 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 07/CT-VKS- HS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lữ Văn N do không xác minh được họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Đối với Lê Văn A có hành vi chở Nguyễn Văn M từ huyện Quế Phong để về Q, nhưng Lê Văn A không biết M có ma túy, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lữ Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động; truy thu 3.000.000 đồng tiền bán ma túy đối với bị cáo Lữ Văn N để sung quỹ nhà nước; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Lữ Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lữ Văn N.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng ngày 28/10/2021, tại xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An Lữ Văn N đã bán Methamphetamine cho Nguyễn Văn M. Ngày 03/11/2021 Nguyễn Văn M về đến xã Tiên Phong, huyện Quế Phong thì bị bắt quả tang; thu 10,61 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo Lữ Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn M tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trước phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lữ Văn N có mẹ tên là Lữ Thị L được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù và người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù là hợp lý. Đại diện Viện kiểm sát đề

ngiht xử phạt bị cáo Lữ Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù là cao vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 10,61 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M. Cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy 0,4 gam, còn lại 10,21 gam; đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 3.000.000 đồng bán trái phép chất ma túy, đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với hai chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn M và Lữ Văn N là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] **Về án phí:** Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lữ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lữ Văn N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Văn M 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong đựng 10,21 g (Mười phẩy hai mươi một gam) Methamphetamine, mảnh bao ni lông màu trắng, băng dính màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn M và vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (Hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn M và Lữ Văn N.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đối với bị cáo Lữ Văn N.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lữ Văn N và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lữ Văn N và Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong